TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Ông Đào Quyết Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/5/1970 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1931; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt). Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, Nguyễn Văn T đang bán hàng ở quán tạp hóa của gia đình thì có Nguyễn Văn Đ ở cùng thôn đến hỏi mua số lô, số đề thì T đồng ý bán, T lấy ra một mảnh giấy vở học sinh và 01 chiếc bút bi mực xanh để ghi bán số lô, số đề cho Đ. Đ đọc các số lô, số đề cần mua, T ghi vào mảnh giấy trên (gọi là cáp đề) gồm các số: lô 37, 73, 91 mỗi số 05 điểm (01 điểm lô bằng 23.000 đồng); các số đề dây 41, 42, 43, mỗi số 10.000đồng; các số đề 36, 86, 31, mỗi số 20.000 đồng; các số đề 17, 71, 25, 52 mỗi số 25.000 đồng, với tổng số tiền 745.000 đồng. Đồng đưa cho Tỵ 745.000đồng tiền mua số lô, số đề. Khi T vừa ghi bán số lô, số đề cho Đ xong thì có Nguyễn Văn T ở cùng thôn đến hỏi mua số lô thì T đồng ý. T đọc 04 số lô cần mua là 17, 71, 25, 52 mỗi số 200 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng, với tổng số tiền 4.600.000 đồng. T tiếp tục ghi các số lô bán cho T vào tờ cáp đề trên. Khi T vừa đưa cho T 4.600.000 đồng tiền mua 04 số lô trên thì lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan gồm: thu giữ trên người Nguyễn Văn T số tiền 5.345.000 đồng, là số tiền T bán số lô, số đề cho Đ và T mà có; 01 bút bi mực màu xanh, 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề T bán cho Đ và T và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và các đối tượng đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng (27 giải) nếu có số lô nào trùng với 01 trong 27 giải thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 23.000 đồng, nếu trúng thì phải trả là 80.000 đồng/1 điểm. Số đề là số các con bạc mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định số tiền Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 745.000đ, Nguyễn Văn T là 4.600.000đ. Các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lập Thạch đang lập hồ sơ để xử phạt hành chính đối với Đ và T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 22 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.345.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy có kích thước 13.5cm x 9,5cm (cáp lô, đề).

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Đ với số tiền 745.000đ và Nguyễn Văn T với số tiền 4.600.000đ tại quán bán hàng tạp hoá của T thì bị tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Tổng số tiền Nguyễn Văn T và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.345.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *""1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá .....hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây ra dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ..."*. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự về hànhvi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T là phù hợp có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 5.345.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền T và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 bút bi mực màu xanh của Nguyễn Văn T dùng để ghi số lô, số đề là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 mảnh giấy có kích thước 13,5cm x 9,5cm (cáp lô, đề) thu giữ của Nguyễn Văn T có ghi các số lô, số đề T bán cho Đ và T là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A55s 5G, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI1: 866409051616734, số IMEI2: 86640905166726, lắp sim số điện thoại 0347361898 là tài sản của Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc phạm tội, ngày 16/9/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T là có căn cứ.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, BKS 88H2-7010, số khung VLKPCG012LK119066, số máy LKTC150FMG2000119066 là tài sản của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến tội phạm, ngày 16/9/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng vào khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.345.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy có kích thước 13.5cm x 9,5cm (cáp lô, đề).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và cơ quan Chi cục thi hành án)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lập Thạch;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.